TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 706/2023/**QĐST-HNGĐ** ***Về việc***: ***Ly hôn***.	*ĐA, ngày 04 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 695/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vì Thị Phương T**, sinh ngày 05/01/1994; Nơi thường trú: Tổ 1, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL.

Bị đơn: Anh **Trần Văn N**, sinh ngày 06/11/1994; Nơi thường trú: thôn 9, xã HH, huyện LN, tỉnh HN. Nơi tạm trú:thôn VT, xã Vĩnh N, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vì Thị Thanh T** và anh **Trần Văn N**.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Chị Vì Thị Thanh T và anh Trần Văn N có 01 con chung là cháu Trần Lý Hoàng N1, sinh ngày 21/5/2017. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị Vì Thị Thanh T nuôi con chung và anh Trần Văn N1 cấp dưỡng nuôi con chung là 3.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Trần Văn N có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung của vợ chồng:*** Chị Vì Thị Thanh T và anh Trần Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016859 ngày 24/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện ĐA;*
- *TANDTP Hà Nội;*
- *Chi cục THADS huyện ĐA;*
- *UBND P. CS (ĐKKH số 32 ngày 04/04/2017);*
- *UBND xã HH;*
- *UBND xã Vĩnh N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực